TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BÀN TIN NGÀY 03/07/2024

ABS

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1.269.79 +1.21%	240.80 +0.94%	97.58 +0.29%	39.331.85 +0.41%	40.074.69 +1.12%	18.164.06 -0.69%

Biểu đồ VNINDEX

Nhận định thị trường và chiến lược

"Phiên hồi phục thứ 2 bật Gap"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +15,23 điểm (+1,21%) lên mức 1269.79 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 13.98 nghìn tỷ đồng, tăng +6,6% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +10.58 điểm (+0,82%) lên mức 1296.06 điểm với 26 mã tăng và 4 mã giảm.

Tiếp nối nhịp hồi phục của phiên trước, VN-Index ghi nhận mức hồi lên đến 2 chỉ số, chủ yếu hồi phục từ nhóm VNMID (+1.68%), trong đó số ngành giảm chiếm số ít. Các nhóm tăng điểm mạnh tập trung ở Dầu khí (+2,11%), Ngân hàng (+1,98%), Tài nguyên cơ bản (+1,45%), Dịch vụ tài chính (+1,08%). Điểm số tăng đã kèm thanh khoản cải thiện so với phiên trước cho thấy tâm lý thoải mái của nhà đầu tư. Một số các cổ phiếu có điểm biến nổi bật: SMC tăng trần, LPB (+6,09%), GEG (+4,64%), HDB (+4,83%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+1,21%), HNX-Index (+0,94%), UPCOM-Index (+0,29%), VN30 (+0,82%), HNX30 (+1,43%), VNMID (+1,68%), VNSML (+0,5%), VNDIAMOND (+0,57%), VNFINLEAD (+1,22%), VNCOND (+0,5%), VNCONS (+0,52%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm VCB (+2.86 điểm), BID (+2.56 điểm), LPB (+1.06 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm FPT (-0.21 điểm), VPB (-0.1 điểm), VRE (-0.08 điểm).

Khối ngoại bán ròng -36.76 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm VHM (-61.02 tỷ), TCB (-41.81tỷ), VRE (-31.6 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm DSE (+200.06 tỷ), NLG (+48.64 tỷ), BID (+46.59 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp với thanh khoản thấp (khoảng dưới 15 nghìn tỷ đồng). Động lực giá tăng trong 2 phiên qua đến đến từ động tiền cá nhân, đặc biệt khối ngoại đã gián đã bán ở phiên 2/7 và dòng sự chủ ý tăng đến cổ phiếu mới niêm yết trên sàn HOSE là DSE. Trên biểu đồ ngày, thị trường hồi phục vượt lên trên đường MA10 (tương đương Fibo 61.8%) và MA50 ngày, các chỉ báo có động lượng đồng pha với chỉ số. Tuy nhiên đây mới chỉ là nhịp hồi phục nhỏ nên đang diễn ra phía trên đường của biểu đồ ngày.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, lực cầu mua chủ động liên tiếp đẩy đường giá tăng, trong khi lực cung can kiệt, chỉ số chạm kháng cự tại MA200 giờ. Cập đường trung bình trượt MA10/20 đang có xu hướng hướng lên cho tín hiệu nhịp hồi phục ngắn xuất hiện. Các chỉ báo kỹ thuật cũng ủng hộ cho nhịp hồi phục này.

Về tổng quan, sau nhịp điều chỉnh gần 5% của VN-Index (tính từ đỉnh của phiên 13/6) chỉ số đã hồi phục lên 1/2 đường đi của nhịp giảm này (đường đường giảm 20 điểm). Tuy nhiên động lượng trên biểu đồ ngày của thị trường không đồng điều khi gió tài năng nhưng khối lượng không có chung điều biến. Điều số có thể hồi phục tiếp điểm ở phiên tới do sức tăng cung của nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản nhưng nhìn chung toàn thị trường, nhịp điều chỉnh vẫn đang diễn ra trên biểu đồ ngày. Nếu đánh mất mốc hỗ trợ đang được giữ tại 1240 điểm, VN-Index có thể tiếp điểm hỗ trợ sâu hơn tại 1193x – 1213 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index tại vùng 1080 – 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Trước những thông tin tốt hỗ trợ về vĩ mô, VN-Index có thể có những pha hồi phục ngắn hạn lên vùng 126x điểm, đặc biệt khi mua bán cảo tái chính quý 2/2024 sắp diễn ận. Nhưng triển biến đó ngắn, trung thái điều chỉnh vẫn tiếp tục diễn ra, thị trường xuất hiện sự phân hóa mạnh. Việc điều chỉnh là cần thiết sau khi thị trường chung đã hồi phục với biên độ hợp lý.

VN-Index sẽ xuất hiện các tín hiệu chỉ số có phiếu cho các nhà đầu tư chưa có vị thế khi điều chỉnh vẫn mức hợp lý. Nhà đầu tư chú ý tới cổ phiếu có đây đủ tiều chỉ về mặt kỹ thuật và dòng tiền mạnh để chuẩn bị cho nhịp đầu tư tiếp theo.

Hỗ trợ tiếp theo của VN-Index nếu đánh mất vùng 1240 điểm tại: 1193x – 1213 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index tại vùng 1080 – 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (28/06/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Sau thép và pin mặt trời, đến ngành nhựa cũng minh chứng đối hàng Trung Quốc
- Ngân hàng Thanh toán Quốc tế cảnh báo nợ công đang gia tăng trước các cuộc bầu cử lớn
- Kinh tế Anh đang đối mặt với những thách thức lớn
- CEO Maersk: Gián đoạn ở Biển Đỏ sẽ tiếp diễn trong quý 3

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- CapitaLand đặt cược vào Việt Nam giữa làn sóng chuỗi cung ứng rời Trung Quốc
- Thủ tướng đề nghị Hàn Quốc mở cửa hơn nữa cho hàng xuất khẩu Việt Nam
- Xuất khẩu thủy sản 6 tháng đạt 4,4 tỷ USD, tăng 7%
- Xuất khẩu sầu riêng tăng vọt

Lịch sự kiện đáng chú ý

01/07/2024: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
05/07/2024: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	02/07/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,269.79	1.21%	1.25%	0.23%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	13,958.78	6.65%	-56.07%	-50.18%
HNX	240.80	0.94%	0.44%	-1.77%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,064.46	8.15%	-57.11%	-61.47%
Upcom	97.58	0.29%	-1.49%	3.04%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	778.64	-22.64%	-69.00%	-72.49%
P/E VNindex (x)	14.28	1.20%	-0.76%	-0.07%
P/B VNindex (x)	1.76	1.15%	-1.12%	-1.12%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	HDB	4.33%	VRE	-0.69%	VRE	8.77%	TCB	-4.38%	POW	27.75%	VIC	-8.57%
2	BID	4.21%	FPT	-0.47%	HDB	7.83%	POW	-3.33%	BVH	14.15%	BID	-8.13%
3	BVH	2.59%	POW	-0.34%	MWG	7.30%	FPT	-3.10%	PLX	9.68%	PDR	-7.55%
4	VCB	2.44%	VPB	-0.26%	BVH	6.97%	SSI	-0.72%	MWG	9.06%	VIC	-7.42%
5	KDH	2.43%			GVR	4.85%	VJC	-0.59%	FPT	7.40%	NVL	-6.92%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	TLG	6.31%	BIC	-1.40%	SVC	11.07%	SSB	-7.52%	HVN	53.98%	HPX	-14.73%
2	LPB	6.09%	CHP	-0.87%	PSH	7.43%	ITA	-7.13%	LPB	27.31%	VND	-13.41%
3	HPX	4.30%	HT1	-0.77%	TLG	7.34%	BMP	-6.28%	SVC	25.88%	HAG	-13.38%
4	SZC	3.85%	DRD	-0.63%	MSH	6.80%	VTP	-5.51%	ACG	18.26%	EVF	-12.73%
5	NKG	3.55%	GMD	-0.61%	STG	6.63%	SCS	-5.11%	PGV	15.83%	KDC	-12.17%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	SMC	6.87%	GMC	-3.33%	LEC	12.50%	ICT	-19.44%	SMC	38.93%	TNC	-20.11%
2	TYA	6.83%	TCO	-2.86%	VNG	10.64%	NVT	-15.19%	SGR	32.73%	QCG	-19.69%
3	DHM	6.31%	VTO	-2.78%	SMC	9.58%	SGT	-13.46%	TTA	30.03%	DRH	-14.18%
4	ADP	6.10%	TIX	-2.74%	HAX	9.27%	CCL	-11.26%	EVG	27.84%	CSM	-13.20%
5	TNC	6.01%	TMT	-2.50%	HAM	8.83%	VIP	-10.76%	CLW	26.35%	HTN	-12.59%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	02/07/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	18,164.06	-0.69%	-0.88%	-2.76%
Dow Jones	39,331.85	0.41%	-0.20%	-1.19%
FTSE 100	8,121.20	-0.56%	-1.94%	-3.51%
Nikkei 225	40,074.69	1.12%	3.27%	3.77%
S&P 500	5,509.01	0.62%	1.12%	3.78%
Tỷ giá				
USD/VND	25,450.00	0.02%	0.00%	-0.04%
USD/JPY	161.51	0.42%	1.10%	3.35%
GBP/USD	1.26	0.00%	0.00%	-0.79%
EUR/USD	1.07	0.00%	0.00%	-1.83%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	USD/Bbl	86.59	-0.01%	0.67%	5.73%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.46	-0.81%	-16.61%	-13.38%
Than	USD/T	132.25	0.11%	0.27%	-7.49%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Quặng sắt	USD/T	108.00	1.40%	0.97%	-7.71%
Bạc	USD/t.oz	29.58	0.41%	0.14%	-4.30%
Đồng	USD/Ibs	4.43	0.23%	-0.23%	-8.66%
Thép	CNY/T	3,356.00	0.18%	-1.21%	-6.36%
Vàng	USD/t.oz	2,330.13	-0.09%	-0.03%	-2.19%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	665.01	-1.33%	-0.74%	-14.19%
Gỗ	USD/1000 board feet	444.11	-1.43%	-1.87%	-15.81%
Nông nghiệp					
Đường	USd/Lbs	20.61	2.13%	7.51%	11.77%
Cao su	USD Cents / Kg	168.20	1.63%	-0.83%	-0.18%
Cà phê	USd/Lbs	226.53	0.57%	-1.39%	3.81%
Lợn hơi	USd/Lbs	89.38	0.20%	-0.63%	-7.79%
Lúa mì	USd/Bu	582.25	-1.36%	1.97%	-15.98%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 02/07/2024

1. Độ rộng thị trường

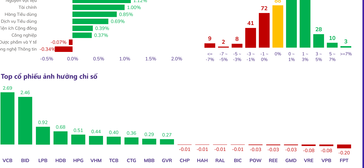

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

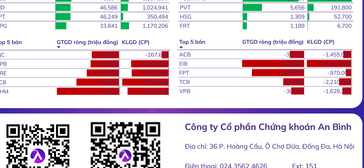
-1,484
-981
-1,038
-1,164
-568
-1,976
-1,126
-1,176
-1,166
-1,167
-1,167
-1,167